TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Mộng Dung;

- Bà Huỳnh Xuân Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Đại Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 Và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/TB-TA ngày 12/6/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Phương Th (T), sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 01, khóm T, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1966; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn L (S), sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ 01, khóm T, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm B, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 04, khóm D, phường P, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Ông Trần Kim Ph, sinh năm 1966; nơi cư trú: khóm Y, phường N,

thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th L (C), sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 01, khóm T, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1965, vắng mặt.

2. Ông Trần Bích D1, sinh năm 1971, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 25/10/2018, sau khi uống hết 05 lon bia, Nguyễn Phương Th (T) nhận được điện thoại của vợ là chị Lê Thị Th L bảo Th đến tiệm game Thái L địa chỉ tại tổ 04, khóm D, phường P, thành phố D, tỉnh An Giang (tiệm game của ông Huỳnh Văn L thuê chị L quản lý) đón chị về nhà vì hôm nay tiệm vắng khách. Do đã say nên Th gọi một người chạy xe ôm (Th không quen biết) điều khiển xe mô tô khác, còn mình thì điều khiển riêng chiếc xe mô tô mượn từ hàng xóm (Th không nhớ rõ là ai) cùng đến tiệm game đón chị L. Khi đến nơi, Th đi vào tiệm và nhớ lại việc ông Huỳnh Văn L đối xử không tốt với Th nên Th tức giận. Sẵn có hơi men trong người, không kềm chế được hành vi nên Th dùng 01 cây dao tự chế dài khoảng 60cm cán gỗ, lưỡi kim loại đã đặt trước đó tại tiệm game để đập vỡ 02 màn hình máy game bắn cá, 01 màn hình máy game cược thú và 03 tấm kính cường lực bảo vệ màn hình của 03 máy game trên. Số tài sản Th đã đập phá thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn L, bà Huỳnh Thị S và ông Trần Kim Ph. Chứng kiến sự việc xảy ra, ông Nguyễn Quang D (sinh năm 1965) nhà liền kề tiệm game Thái L đến can ngăn. Ông D cùng chị L đưa Th ra khỏi tiệm game. Th được người chạy xe ôm chở về, chị L điều khiển xe mô tô Th để lại chạy theo sau. Trên đường về nhà, Th đã ném bỏ cây dao tự chế và không nhớ ném tại đâu. Sau khi sự việc xảy ra, bà S yêu cầu Th bồi thường nhưng Th không thực hiện nên đến ngày 29/10/2018 bà S đến Công an phường Châu Ph A tố giác Th.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: "03 màn hình TCL 55 inch (bao gồm: 02 màn hình máy game bắn cá và 01 màn hình máy game cược thú), tỷ lệ sử dụng còn lại 80% có giá trị là 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng); 03 tấm kính cường lực bảo vệ màn hình, tỷ lệ sử dụng còn lại 80% có giá trị 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản hư hỏng là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)".

Ngày 06/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Phương Th về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSCĐ ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Phương Th về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Phương Th (T) về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trog giải quyết án; thuộc thành phần lao động nghèo, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đồng thời, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn L, bà Huỳnh Thị S và ông Trần Kim Ph không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Phương Th (T) khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

- Bị hại ông Huỳnh Văn L (S) xác định: Tài sản mà bị cáo Nguyễn Phương Th đập phá là của đồng sở hữu Huỳnh Văn L, Huỳnh Thị S và Trần Kim Ph. Sau khi đập phá, bị cáo có đến thương lượng nhưng thấy hoàn cảnh khóa khăn nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Th L (C) xác định bị cáo Th có đập phá tài sản đồng sở hữu của ông Huỳnh Văn L, bà Huỳnh Thị S và ông Trần Kim Ph. Không có ý kiến gì khác và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ ánkhông có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về sự tham gia tố tụng của người bị hại và người làm chứng:

Bị hại bà Huỳnh Thị S, ông Trần Kim Ph; người làm chứng ông Nguyễn Quang D, ông Trần Bích D1 đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của các đương sự nói trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Bị cáo Nguyễn Phương Th (T) khai nhận: Do có mâu thuẫn với ông Huỳnh Văn L trước đây do ông L đối xử không tốt với mình nên khoảng 18 giờ 45 Pht ngày 25/10/2018, bị cáo đến tiệm game Thái L để rước vợ là chị Lê Thị Th L về nhà, sẵn có hơi men trong men nên Th đã dùng 01 cây dao tự chế dài khoảng 60cm cán gỗ, lưỡi kim loại đã đặt trước đó tại tiệm game để đập vỡ 02 màn hình máy game bắn cá, 01 màn hình máy game cược thú và 03 tấm kính cường lực bảo vệ màn hình của 03 máy game trên. Số tài sản Th đã đập phá thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn L, bà Huỳnh Thị S và ông Trần Kim Ph. Sau đó, ông Nguyễn Quang D đến can ngăn nên Th đã bỏ về nhà, trên đườngvề thì Th ném bỏ con dao tự chế nhưng không nhớ ném tại đâu. Sau khi sự việc xảy ra, bà S yêu cầu Th bồi thường nhưng Th không thực hiện nên đến ngày 29/10/2018 bà S đã đến Công an phường Châu Ph A, thành phố Châu Đốc tố giác Th.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 15/11/2018 do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập. Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi dùng 01 cây dao tự chế dài khoảng 60cm cán gỗ, lưỡi kim loại đập vỡ 02 màn hình máy game bắn cá và 01 màn hình máy game cược thú, tỷ lệ sử dụng còn lại 80%, có giá trị là

8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng); 03 tấm kính cường lực bảo vệ màn hình, tỷ lệ sử dụng còn lại 80%, có giá trị 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản hư hỏng là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)" là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông Huỳnh Văn L, bà Huỳnh Thị S và ông Trần Kim Ph.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Theo Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: " 03 màn hình TCL 55 inch (bao gồm: 02 màn hình máy game bắn cá và 01 màn hình máy game cược thú), tỷ lệ sử dụng còn lại 80% có giá trị là 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng); 03 tấm kính cường lực bảo vệ màn hình, tỷ lệ sử dụng còn lại 80% có giá trị 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản hư hỏng là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)". Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và được bảo vệ bằng chế tài nghiêm khắc nhất đó là hình phạt.

Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần lao động nghèo; không có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đồng thời, người bị hại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phương Th (T).

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra chưa thể hiện được bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, mà chỉ thể hiện được bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, không có đủ căn cứ để xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Th L không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Phương Th (T) phạm tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương Th (T): 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 22/3/2019 (ngày hai mươi hai, tháng ba, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Phương Th (T) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Phc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại

vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND thành phố (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL-NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Ngọc